

BÁO GIẢNG TUẦN 33 (TỪ NGÀY 5/5/2025 ĐẾN NGÀY 9/5/2025)

THỨ	TIẾT		MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	ƯDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 5/5	S	1	HĐTN	96	SHDC: Hát, đọc thơ về nghề nghiệp		
		2	Toán	161	Luyện tập/114	GADT	Bảng con, nháp
		3	Tiếng Việt	321	Đọc: Chuyện quả bầu (tiết 1)	GADT	Tranh SGK, ảnh MH
		4	Tiếng Việt	322	Đọc: Chuyện quả bầu (tiết 2)	GADT	Tranh SGK, ảnh MH
	C	5	TV (Bs)	76	Luyện tập	Soi bài	VBT TV
		6	Đạo đức	33	Bài 33: Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 1)	GADT	Tranh, ảnh MH
		7	Âm nhạc	33	Nghe nhạc: Mùa hè ước mong. Ôn tập bài hát: Ngày hè vui		Đàn, phách
		8					
Ba 6/5	S	1	GDTC	65	Động tác ném bóng rổ hai tay trước ngực (tiết 1)	GADT	Tranh, ảnh MH
		2	Tiếng Việt	323	Viết: Ôn chữ hoa A, M, N (kiểu 2)	Soi bài	Chữ hoa mẫu, máy soi
		3	Tiếng Việt	324	Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện quả bầu	GADT	Tranh SGK, video MH
		4	Toán	162	Luyện tập/115	Soi bài	Bảng con, nháp
	C	5					
		6					
		7					
		8					
Tư 7/5	S	1	TNXH	65	Luyện tập ứng phó với thiên tai (tiết 1)	GADT	Tranh, ảnh MH
		2	Ngoại ngữ	65	Unit 16: At the campsite. Lesson 1 – Task 1,2	GADT	Thẻ card
		3	Tiếng Việt	325	Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 1)	GADT	Tranh SGK, ảnh MH

	C	4	Tiếng Việt	326	Đọc: Khám phá đáy biển ở Trường Sa (tiết 2)	GÀĐT	Tranh SGK, ảnh MH
		5	Toán	163	Luyện tập/117	GÀĐT	VBT Toán
		6	Toán (Bs)	54	Luyện tập	GÀĐT	Bảng con, nháp
		7	HĐTN	97	Bài 33: Nghề nào tính nấy	GÀĐT	Tranh, ảnh, video MH
		8					
Năm 8/5	S	1	Tiếng Việt	327	Nghe – viết: Khám phá đáy biển ở Trường Sa	Soi bài	Bảng con, máy soi
		2	Tiếng Việt	328	LTVC – Tuần 33	GÀĐT	VBT TV
		3	Toán	164	Luyện tập/119	GÀĐT	Bảng con, vở ô li
		4	GDTC	66	Động tác ném bóng rổ hai tay trước ngực (tiết 2)	GÀĐT	Tranh, ảnh, video MH
	C	5	TNXH	66	Luyện tập ứng phó với thiên tai (tiết 2)	GÀĐT	Tranh, ảnh MH
		6	TV (Bs)	77	Luyện tập		VBT TV
		7	Ngoại ngữ	66	Unit 16: At the campsite. Lesson 2 – Task 3,4,5	GÀĐT	Thẻ card
		8					
Sáu 9/5	S	1	Tiếng Việt	329	LVD: Viết đoạn văn kể về một buổi đi chơi	Soi bài	VBT TV, máy soi
		2	Tiếng Việt	330	Đọc mở rộng – Tuần 33	GÀĐT	Truyện, tranh
		3	Toán	165	Luyện tập/120	GÀĐT	Bảng con, nháp
		4	HĐTN	98	Sinh hoạt lớp	GÀĐT	Tranh, ảnh MH
	C	5	TV (Bs)	78	Luyện tập	GÀĐT	VBT TV
		6	Mĩ thuật	33	Đồ chơi từ tạo hình con vật (tiết 4)	GÀĐT	Tranh, ảnh MH
		7	Toán (Bs)	55	Luyện tập	Soi bài	VBT Toán
		8					

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 33

Thứ Hai ngày 5 tháng 5 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SHDC: HÁT, ĐỌC THƠ VỀ NGHỀ NGHIỆP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS có khả năng:

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.
2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...
3. Nêu được một số đức tính của bố, mẹ, người thân liên quan đến nghề nghiệp của họ.

II. ĐỒ DÙNG

1. Giáo viên:
 - Loa, mic, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...
2. Học sinh:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Chào cờ (15 - 17') - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường. - Thực hiện nghi lễ chào cờ. - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua. - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. 2. Sinh hoạt dưới cờ: (15 - 16') * Khởi động: - GV yêu cầu HS khởi động hát - GV dẫn dắt vào hoạt động.	- HS điều khiển lễ chào cờ. - HS lắng nghe.
 – GV mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, chú hề, bộ đội, giáo viên,... HS có nhiệm vụ dùng lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào có trong tờ thăm của mình. Các thành	- HS hát. - HS lắng nghe - HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, chú hề, bộ đội, giáo viên

viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới. – Trong quá trình HS chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời: + Nghề nghiệp đó mặc trang phục đặc trưng gì? Bác sĩ: Áo trắng, đeo ống nghe,... Diễn viên xiếc, Chú hề: Chiếc mũi đỏ, quần áo nhiều màu sắc,... + Những người làm nghề này thường là những người có tính cách thế nào? Chú bộ đội: kỉ luật, dũng cảm,... Kết luận: Mỗi một nghề nghiệp sẽ có những nét đặc trưng riêng, những nét riêng ấy phần nào được thể hiện qua tính cách của người làm công việc đó. 3. Tổng kết, dặn dò (2- 3') - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề	- HS chơi - HS theo dõi, trả lời - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời - HS thực hiện yêu cầu. - Lắng nghe
--	---

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP/114

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100.
- So sánh được các số trong phạm vi 100.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối: * Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học mới * Phương pháp: Vận động múa hát * Cách tiến hành: - HS hát	- HS hát

2. Dạy bài mới:

* **Mục tiêu:** - HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100.

So sánh được các số trong phạm vi 100.

* **Phương pháp:** Thuyết trình - Vận dụng

* **Tổ chức hoạt động:**

2.1. Luyện tập:

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HS làm bài.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- GV YC HS nêu cách đặt tính.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HS làm bài.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV cho HS nêu yêu cầu của bài rồi làm.
- Làm việc theo nhóm.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các đám mây rồi so sánh các kết quả.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán yêu cầu làm gì?
- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?
- HS làm vở- Chấm chéo.
- GV chấm vở.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS thực hiện lần lượt các YC.
- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.
- HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ.
- HS chia sẻ.
- 1-2 HS trả lời.
- HS làm bài.
- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.
- HS chia sẻ.
- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS đọc YC bài.
- HS nêu và thực hiện.
- HS làm việc nhóm.
- HS đổi vở chữa bài cho nhau.
- HS theo dõi sửa sai.
- HS chia sẻ.
- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS bài toán cho biết bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi. Hỏi ông bao nhiêu tuổi (Phép cộng)
- HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.

- HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ. - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. - HS trả lời.
--	---

Tiết 3 + 4: Tiếng Việt CHUYỆN QUẢ BẦU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện.
- Hiểu nội dung bài: Giải thích về nguồn gốc các dân tộc Việt Nam.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có thái độ tôn trọng những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - Gv hỏi: Đoán xem câu chuyện nói về điều gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Đọc văn bản. * Mục tiêu: - Tạo chú ý cho HS. * Phương pháp: Thuyết trình * Tổ chức hoạt động: - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến tha cho nó.	- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn.

+ Đoạn 2: Tiếp cho đến thoát nạn. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>con dúi, nương, tổ tiên, Khơ Mú, Ê – đê, Ba – na.</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Để trả ơn,/ dúi báo/ sắp có lũ lụt rất lớn/ và chỉ cho họ cách tránh.//; Nghe lời dúi,/họ khoét rỗng khúc gỗ to,/ chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó.// Vừa chuẩn bị xong mọi thứ/ thì mưa to,/ gió lớn,/ nước ngập mênh mông.//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. * Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. * Mục tiêu: - HS TLCH để hiểu diễn biến của câu chuyện và ý nghĩa của bài. * Phương pháp: Quan sát, Vấn đáp. * Tổ chức hoạt động: - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.120. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120. - Gọi HS đọc 3 câu cuối đoạn 3. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.62. - Tuyên dương, nhận xét. Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.120.	- 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc. - HS thực hiện theo nhóm ba. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Con dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh. C2: Họ làm theo lời khuyên của dúi. C3: Người vợ sinh ra một quả bầu; hai vợ chồng nghe thấy tiếng cười đùa/ tiếng lao xao trong quả bầu; từ trong quả bầu, những con người nhỏ bé bước ra. C4: Đáp án đúng là: b - HS lắng nghe, đọc thầm. - 1 HS đọc. - 1 HS đọc. - 1-2 HS đọc. - 2-3 học sinh trả lời - 1- 2 HS đọc.
---	--

- HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 3. củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời - 2 nhóm lên bảng chơi - HS chia sẻ.
---	--

Chiều:

Tiết 5: Tiếng Việt (Bổ sung)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chuyện quả bầu

2. Năng lực:

- Giúp hình thành và phát triển ngôn ngữ và năng lực văn học: trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.

3. Phẩm chất:

- Có thái độ yêu quý, tôn trọng những người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

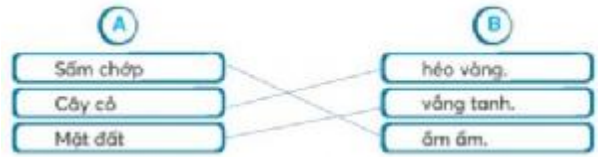
- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Khởi động: - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng vận động theo nhạc bài hát “ 54 dân tộc anh em” 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Nhờ đâu mà hai vợ chồng trong câu chuyện thoát khỏi nạn lũ lụt? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng) - GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi	- Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo. - 1 HS đọc - HS đọc bài tập đọc - HS thảo luận, làm bài và trả lời: <i>Nhờ làm theo lời khuyên của con dúi</i>

- GV nhận xét chữa bài. ? Tại sao con dúi lại chỉ cho hai vợ chồng cách thoát khỏi nạn lũ lụt? ? Em học được điều gì từ câu chuyện Chuyện quả bầu? - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Viết 1 – 2 câu kể về những điều kì lạ trong câu chuyện. - GV gọi HS đọc yêu cầu + BT yêu cầu gì? - GV gọi 1-2 HS trả lời - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Câu chuyện nói về điều gì? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng) - GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 4: Viết tên 3 dân tộc trong bài học - GV gọi HS đọc yêu cầu +BT yêu cầu gì? - GV gọi 1-2 HS trả lời - GV nhận xét chữa bài. - Hãy kể tên một số dân tộc trên đất nước ta mà em biết? - Giáo viên kể tên 54 dân tộc trên đất nước. - <i>Chúng ta phải làm gì đối với các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam?</i> - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 5: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.	- HS chữa bài, nhận xét. + Hai vợ chồng người đi rừng đã bắt được con dúi, tha cho con dúi vì vậy con dúi đã báo cho hai vợ chồng sắp có lũ lụt và chỉ cho cách phòng lụt.. + Nhiều học sinh trả lời - HS đọc yêu cầu + Bài tập yêu cầu viết 1 -2 câu kể về những điều kì lạ trong câu chuyện - Nhiều học kể: + <i>Người vợ sinh ra một quả bầu</i> + <i>Một hôm đi làm về, họ nghe thấy tiếng cười bên gác bếp từ quả bầu</i> - HS chữa bài, nhận xét. - 1 HS đọc -HS đọc bài tập đọc -HS thảo luận, làm bài và trả lời: ☒ <i>Giải thích về nguồn gốc các dân tộc trên nước ta</i> - HS chữa bài, nhận xét. - HS đọc yêu cầu +Bài tập yêu cầu viết tên 3 dân tộc trong bài học -HS hoàn thành bảng vào VBT + <i>3 dân tộc: Ê-đê, Ba-na, Kinh</i> - HS chữa bài, nhận xét. - Nhiều học sinh kể -HS lắng nghe - <i>Phải biết yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau.</i> - HS đọc yêu cầu
---	---

- GV gọi HS đọc yêu cầu - HD học sinh đọc kĩ từ ngữ trong cột. Sau đó thử nối lần lượt từng từ ngữ trong khung ở cột A với các từ ngữ trong khung ở cột B. Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nối một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	- HS quan sát - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời - 2 nhóm lên bảng chơi 
---	---

Thứ Ba ngày 6 tháng 5 năm 2025

Sáng:

Tiết 2: Tiếng Việt
CHỮ HOA A, M, N (kiểu 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập viết chữ hoa A, M, N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Muôn người như một.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa A, M, N (kiểu 2)
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối: * Mục tiêu: - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh. - Giới thiệu vấn đề cần học. * Phương pháp: Phát hiện giải quyết vấn đề * Tổ chức hoạt động: - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?	- 1-2 HS chia sẻ.

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Khám phá: * Mục tiêu: - Ôn tập viết chữ hoa A, M, N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ. - Viết đúng câu ứng dụng: Muôn người như một. * Phương pháp: Phát hiện và giải quyết vấn đề * Tổ chức hoạt động: * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa. - GV mời HS nhắc lại quy trình viết chữ viết hoa A, M, N (kiểu 2) + Độ cao, độ rộng chữ hoa A, M, N (kiểu 2) + Chữ hoa A (kiểu 2) gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa A (kiểu 2). - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. + Tương tự với chữ M, N (kiểu 2) - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. * Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng. - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - Gv giải thích câu tục ngữ: Ý nói tất cả mọi người đều đoàn kết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: + Câu ứng dụng có mấy tiếng? + Câu ứng dụng có những chữ nào phải viết hoa? + Trong câu ứng dụng, các chữ có chiều cao thế nào? * Hoạt động 3: Thực hành luyện viết. - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa a, M, N (kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- 2-3 HS chia sẻ. - HS quan sát. - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. - HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. - HS trả lời - chữ M - Chữ M,g,h cao 2,5 li; chữ t cao 1,5; các chữ còn lại cao 1 li. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
---	---

Tiết 3: Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN - CHUYỆN QUẢ BẦU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Kể lại được từng đoạn của câu chuyện Chuyện quả bầu dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh.
- Nói được tên của một số dân tộc trên nước ta.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện Chuyện quả bầu Bài 1. Nói về nội dung của từng tranh - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh và làm việc theo nhóm để nói các sự việc được thể hiện trong mỗi bức tranh. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gv tổ chức cho các nhóm chia sẻ - Nhận xét, động viên HS. Bài 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự câu chuyện - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và nhớ lại nội dung câu chuyện để sắp xếp các tranh theo trình tự đúng. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; - Nhận xét, khen ngợi HS. Bài 3: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh - GV hướng dẫn cách thực hiện. - GV gọi một số học sinh kể chuyện trước lớp. - GV mời 3 học sinh kể nối tiếp 3 đoạn của câu chuyện trước lớp. - GV mời học sinh kể toàn bộ câu chuyện. - Gọi nhận xét	- 1-2 HS chia sẻ. - Học sinh làm việc nhóm - 1 -2 nhóm chia sẻ - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét bổ sung. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện. - Học sinh kể chuyện

- Nhận xét, tuyên dương HS. Hoạt động 2: Hỏi người thân về tên của một số dân tộc trên đất nước ta. - GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động: + Đọc lại truyện, quan sát tranh để nhớ được tên một dân tộc có trong truyện. + Hỏi người thân một số dân tộc khác + Sưu tầm một số bức ảnh về dân tộc đó. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- Học sinh nhận xét - Học sinh lắng nghe và thực hiện - Học sinh chia sẻ
---	--

Tiết 4: Toán

LUYỆN TẬP/115

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ.
- Giải được bài toán dạng tác nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái (yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối: * Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học mới * Phương pháp: Vận động múa hát * Cách tiến hành: - HS hát 2. Giới thiệu bài 2.1. Luyện tập * Mục tiêu: - Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ. - Giải được bài toán dạng tác nghiệm lựa	- HS hát

chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

*** Phương pháp:** Thuyết trình - Vận dụng

*** Tổ chức hoạt động:**

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HS làm bài, chữa bài cho nhau.
- a. Tổng của 64 và 26 là: 90
- b. Hiệu của 71 và 18 là: 53
- c. Kết quả tính $34 + 9 - 27$ là: 16
- d. Kết quả tính $53 - 5 + 45$ là: 93
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HS làm bài tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Làm việc theo nhóm.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; so sánh số.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán yêu cầu làm gì?
- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?
- HS làm vở- Chấm chéo.
- GV chấm vở.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS làm kiểm tra chữa bài cho nhau.
- HS nêu kết quả, cách tính.

- HS chia sẻ.

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS làm bài.

- HS kiểm tra chữa bài cho nhau.
- HS chia sẻ + nêu cách làm từng phép tính.

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS đọc YC bài.
- HS thực hiện.
- HS đổi vở chữa bài cho nhau.

- HS theo dõi sửa sai.
- HS chia sẻ.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS bài toán: Con bò sữa nhà bác An cho 20 l sữa, con bò sữa nhà bác Bình cho ít hơn con bò nhà bác An 5 l sữa. Hỏi con bò nhà bác Bình mỗi ngày cho bao nhiêu lít sữa? (Phép trừ)
- HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo.

- HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 5: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS nêu cách làm. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - Thực hiện tính có hai dấu cộng, trừ. - HS Thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải. - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS trả lời.
---	--

Thứ Tư ngày 7 tháng 5 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Tự nhiên và xã hội

LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai.
- Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai.
- Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.

*** Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên :

- Bài giảng điện tử (tranh ảnh bài 30, video về thiên tai sưu tầm...)
- Dụng cụ trò chơi củng cố.

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa.

III. Hoạt động dạy và học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Kiểm tra: - Học sinh múa hát ca nhạc 2. Bài mới: 2.1. Khởi động: - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp tho về nhà” (lồng ghép kiểm tra bài cũ) - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi	- Thực hiện : - Lắng nghe và tham gia trò chơi.

tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp tho vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn.

2.2. Khám phá:

* *Giới thiệu bài:*

- Chiếu hình ảnh SGK, hỏi :

+ Hình bên mô tả những thiệt hại do thiên tai nào gây ra ?

+ Theo em, chúng ta cần làm gì để ứng phó với thiên tai đó ?

- Giáo viên dẫn dắt vào bài mới : Bài 30 “ Luyện tập ứng phó với thiên tai ”

* **Hoạt động 1: Những việc làm để ứng phó với thiên tai.**

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh SGK trang 112 và nêu các biện pháp phòng tránh thiên tai.

+ Tổ 1, 2 quan sát tranh 1, 2, 3

+ Tổ 3, 4 quan sát tranh 4, 5, 6

Thảo luận nhóm 2 (3 phút)

- Gọi đại diện các nhóm trình bày.

- Gọi các nhóm các nhận xét bổ sung.

- Giáo viên nhận xét, chốt đáp án từng tranh.

+ Tranh 1: Không trú mưa dưới gốc cây để ứng phó với thiên tai giông sét.

+ Tranh 2 : Lắng nghe thông tin về thiên tai từ ti vi, loa đài,... để ứng phó với thiên tai, bão, lũ lụt, giông tố,...

+ Tranh 3: Đi sơ tán theo hướng dẫn của chính quyền địa phương để ứng phó với thiên tai:bão, lũ lụt, lốc xoáy,...

+ Tranh 4 : Chằng chống nhà cửa để ứng phó với thiên tai: bão, lốc xoáy,...

+ Tranh 5 : Tích trữ nước sạch để phòng tránh thiên tai: hạn hán, lũ lụt,...

+ Tranh 6: Trồng cây đầu nguồn để chống lũ.

- Giáo viên giải thích thêm cho học sinh vì sao không nên đứng dưới gốc cây khi có sấm sét.

3. Củng cố :

+ Quan sát và trả lời

- Học sinh quan sát tranh và thảo luận trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Thực hiện

- Lắng nghe

- Quan sát, lắng nghe.

- Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh.	- Lắng nghe, thực hiện.
--	-------------------------

Tiết 3 + 4: Tiếng Việt
KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.
- Hiểu nội dung bài: Nói về cảnh đẹp kỳ thú ở Trường Sa

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.
- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối: * Mục tiêu: - Giúp HS củng cố lại kiến thức bài học trước * Phương pháp: Vấn đáp – Thuyết trình * Tổ chức hoạt động: - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nói những điều em biết về biển? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: * Hoạt động 1: Đọc văn bản. * Mục tiêu: - Tạo chú ý cho HS. * Phương pháp: Thuyết trình * Tổ chức hoạt động: - GV đọc mẫu: đọc đúng giọng đọc văn bản thông tin - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>bao điều thú vị</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>truyện cổ tích</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>Thảm hiểm, san hô, vĩa san hô, Trường Sa, rục rĩ, lạ mắt, bức tranh</i>. - Luyện đọc câu dài: <i>Trường Sa là vùng</i>	- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 3-4 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. - 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc.

<i>biển thân yêu của Tổ quốc,/ có cảnh đẹp kì thú/ và hàng nghìn loài vật sống dưới biển.//</i> - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba. * Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. * Mục tiêu: - HS TLCH để hiểu diễn biến của câu chuyện và ý nghĩa của bài. * Phương pháp: Quan sát, Vấn đáp. * Tổ chức hoạt động: - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.123. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.63. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.123. - HDHS làm bài cá nhân vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi học sinh đọc bài - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS thực hiện theo nhóm ba. - HS lần lượt đọc. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Nhắc đến Trường Sa, người ta nhắc đến biển và đảo. C2: Những loài cá được miêu tả là đẹp rực rỡ, dày đặc hàng trăm con tạo nên một tấm thảm hoa di động. C3: San hô dưới đáy biển được so sánh với một bức tranh khổng lồ, đẹp những tòa lâu đài trong truyện cổ tích. C4: Tùy thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của học sinh. - HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài - 4-5 học sinh đọc bài - Đổi vở cho nhau - HS chia sẻ.
--	---

Chiều:

Tiết 6: Toán
LUYỆN TẬP/117

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.
- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, máy soi.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối: * Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học mới * Phương pháp: Vận động múa hát * Cách tiến hành: - HS hát 2. Dạy bài mới: * Mục tiêu: - Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000. - So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. - Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. * Phương pháp: Thuyết trình - Vận dụng * Tổ chức hoạt động: Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài.	- HS hát - 2-3 HS trả lời.

- Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Gv yêu cầu HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ. - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu tính kết quả của từng phép tính ghi trên mỗi quả dưa rồi so sánh với số đã cho. - HS làm bài rồi chữa bài. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- HS làm bài. - HS nêu lại từng phép tính. - Chia sẻ - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - HS nêu - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ. - HS trả lời. - 1-2 HS trả lời. - HS tính nhẩm và ghi kết quả. - SH theo dõi. - HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời: - HS chấm chéo. - HS chia sẻ.
---	--

Tiết 6: Toán (Bổ sung)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- HS thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (có số tròn chục) trong phạm vi 100.
- So sánh được các số trong phạm vi 100.

2. Năng lực:

- Phát triển năng lực, tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề

3. Phẩm chất:

- Hình thành cho học sinh phẩm chất nhân ái: yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: VBT; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”: Ôn lại các bảng cộng đã học - GV nêu tên trò chơi, HD cách chơi, cả lớp tham gia trò chơi - GV đánh giá, khen HS ? Qua trò chơi củng cố kiến thức gì đã học? 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Đ/S? - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: - Nhận xét bài ? Vì sao câu a em điền S? ? Vì sao câu b em điền đúng? ? Vì sao câu d em điền S? - Nhận xét - Chốt: Qua bài 1 củng cố kiến thức gì đã học? Bài 2: Đặt tính rồi tính - GV gọi HS đọc yêu cầu - Bài có mấy yêu cầu? - Gv yêu cầu học sinh làm bài vào vở - GV gọi HS đọc bài làm của mình - Nhận xét - Chốt: Khi đặt tính ta cần lưu ý điều gì? ? Khi thực hiện phép tính ta cần lưu ý gì?	- HS lắng nghe cách chơi - HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. - Củng cố các bảng cộng đã học - HS đọc - HS lắng nghe hướng dẫn - HS làm bài vào vở a) $\begin{array}{r} 27 \\ + 6 \\ \hline \end{array}$ 87 S b) $\begin{array}{r} 81 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$ 74 Đ c) $\begin{array}{r} 36 \\ + 48 \\ \hline \end{array}$ 84 Đ d) $\begin{array}{r} 75 \\ - 39 \\ \hline \end{array}$ 46 S - Vì đặt tính sai nên thực hiện phép tính sai. - Vì câu b đặt tính và thực hiện phép tính đúng - Vì câu là phép tính trừ có nhớ khi thực hiện chưa nhớ sang hàng liền kề trước nó. - Củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ(có nhớ). - HS đọc - bài có 2 yêu cầu: YC 1 là Đặt tính. YC 2 là tính - Hs làm bài - Hs chia sẻ bài làm trước lớp. - Khi đặt tính ta cần lưu ý đặt các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. - Khi thực hiện phép tính ta lưu ý nhớ sang hàng liền kề lớn hơn nó.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Bài 3: Tô màu vàng vào quả bóng ghi phép tính có kết quả bé nhất, màu tím vào quả bóng ghi phép tính có kết quả lớn nhất - Gọi hs đọc yêu cầu - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV YC HS nêu cách thực hiện tính nhẩm phép cộng, trừ; cách tìm số bé nhất, số lớn nhất trong các số đã cho ở các từng quả bóng rồi so sánh các kết quả. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 4: - Gọi hs đọc bài toán ? Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? ? Để tính được tuổi của bà ta làm thế nào? - Yêu cầu hs làm bài ra vở - Nhận xét, tuyên dương hs làm bài tốt Chốt: Qua bài 4 củng cố kiến thức gì đã học? Bài 5: - Gọi hs đọc yêu cầu GV yêu cầu HS nêu cách làm. - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương Chốt: Khi thực hiện biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ ta làm thế nào?	- Hs đọc yêu cầu - Hs làm bài $35 + 50 = 85$ $80 + 4 = 84$ $86 - 26 = 40$ $100 - 30 = 70$ Ta thấy $40 < 70 < 84 < 85$ Tô màu vàng vào quả bóng ghi phép tính có kết quả bé nhất là: $86 - 26$ Tô màu tím vào quả bóng ghi phép tính có kết quả lớn nhất là: $35 + 50$ - Hs chia sẻ bài - 1 – 2 hs đọc bài toán - Bài toán cho biết: Trong ngày sinh nhật bà , Việt hỏi: "Bà ơi, năm nay bà bao nhiêu tuổi?". Bà nói: "Cháu tính nhé! Năm nay ông 65 tuổi, bà kém ông 6 tuổi". Bài toán yêu cầu: Em hãy cùng Việt tính tuổi của bà. - Để tính tuổi của bà ta lấy tuổi của ông năm nay trừ đi số tuổi mà bà kém ông (65 -6) - Hs làm bài <i>Năm nay bà có số tuổi là:</i> $65 - 6 = 59 \text{ (tuổi)}$ <i>Đáp số: 59 tuổi</i> - Qua bài 4 củng cố giải bài toán có lời văn có phép trừ có nhớ - Hs đọc yêu cầu $a, 76 + 18 - 9 = 85$ $81 - 54 + 8 = 35$ <i>b, Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:</i> <i>90</i> <i>Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là: 11</i> <i>Hiệu của hai số trên là: 79</i> - Khi thực hiện biểu thức chỉ có phép tính cộng trừ ta thực hiện từ trái sang phải.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
3. củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	

Tiết 7: Hoạt động trải nghiệm
BÀI 33: NGHỀ NÀO TÍNH ẤY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- HS biết cách quan sát, nhận biết một số nghề nghiệp thông qua những nét đặc trưng của nghề ấy.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp HS trải nghiệm về nghề nghiệp của mọi người xung quanh.
 - HS có thái độ tôn trọng nghề nghiệp của mọi người xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Một bộ tranh dùng để nhận biết và làm quen với các nghề nghiệp khác nhau.
 - HS: Sách giáo khoa;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: Chơi trò Đoán nghề nghiệp qua tính cách. - GV mời mỗi tổ cử một HS lên bốc thăm. Ở mỗi tờ thăm có ghi tên một nghề nghiệp: bác sĩ, chú hề, bộ đội, giáo viên,...HS có nhiệm vụ dùng lời miêu tả về công việc, đặc điểm của người làm nghề ấy nhưng không được nhắc đến tên nghề nghiệp hoặc bất kì từ nào có trong tờ thăm của mình. Các thành viên còn lại của tổ có nhiệm vụ đoán tên nghề nghiệp mà bạn mình nhắc tới. - Trong quá trình HS chơi, nếu HS gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý để HS trả lời: - GV dẫn dắt, vào bài.	- HS quan sát, thực hiện theo HD.
2. Khám phá chủ đề: Chia sẻ về những đức tính của bố mẹ em liên quan đến nghề nghiệp của họ. - GV cho HS chia sẻ theo nhóm. Gợi ý để HS nhớ lại và chia sẻ cùng các bạn về nghề nghiệp của bố mẹ và những	- 2-3 HS nêu.

đức tính giúp bố mẹ làm tốt công việc của mình. - Câu hỏi gợi ý: + Theo em, trong công việc bố, mẹ em là người như thế nào? + Em quan sát thấy bố, mẹ cần có thói quen nào, hay những làm việc gì để hoàn thành công việc của mình? - GV kết luận: Nghề nghiệp nào cũng có những đặc trưng riêng, đức tính riêng của người làm công việc ấy. 3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Nêu những đức tính em muốn học tập ở bố mẹ, người thân. - GV đề nghị HS viết vào mẫu giấy cắt hình bông hoa một từ nói về đức tính của người thân mà em muốn học tập. 4. Cam kết, hành động: - Hôm nay em học bài gì? - GV đề nghị HS về nhà hỏi thêm bố mẹ về những đức tính cần thiết đối với nghề của họ.	- 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS thực hiện cá nhân. - Các HS dán bông hoa của mình lên góc NGHỀ NGHIỆP - HS lắng nghe. - HS thực hiện
---	---

Thứ Năm ngày 8 tháng 5 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Tiếng Việt

NGHE – VIẾT: KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: * Mục tiêu: - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh. - Giới thiệu vấn đề cần học. * Phương pháp: Vận động múa hát	

LUYỆN TẬP: MRVT VỀ CÁC LOẠI VẬT DƯỚI BIỂN. DẤU CHẤM, DẤU PHẪY (TRẢI NGHIỆM)

- Tìm được tên những loài vật trong tranh.
- *Phát triển năng lực và phẩm chất:**
- Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển.
- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối :	

* Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học. * Phương pháp: Vận động múa, hát * Tổ chức hoạt động: - HS múa, hát 2. Dạy bài mới: * Mục tiêu: - Tìm được tên những loài vật trong tranh. - Phát triển vốn từ về các loài vật dưới biển. - Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy * Phương pháp: HS làm việc cá nhân. * Cách tiến hành: * Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại vật dưới biển <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các con vật - YC HS làm bài vào VBT/ tr.63. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B để tạo câu. - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ nói một từ ở cột A với một từ cột B sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng và đẹp thì giành chiến thắng.</i> - Nhận xét, tuyên dương * Hoạt động 2: Dấu chấm, dấu phẩy <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC.	- HS múa, hát - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Tên các con vật: rùa biển, cá hề, cá heo, sao biển, bạch tuộc, san hô. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận nhóm và làm bài - 2 nhóm lên bảng chơi - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS đọc.
---	--

- Bài YC làm gì? - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi để chọn dấu phẩy, dấu chấm cho phù hợp. - Nhận xét, khen ngợi HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ câu trả lời. - HS chia sẻ.
--	--

Tiết 3: Toán

LUYỆN TẬP/119

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.
- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối: * Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học mới * Phương pháp: Vận động múa hát * Cách tiến hành: - HS hát 2. Dạy bài mới: * Mục tiêu: - Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. - Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải). - Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các	- HS hát

số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.

*** Phương pháp:** Thuyết trình - Vận dụng

*** Tổ chức hoạt động:**

Luyện tập:

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm bài.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- HS chia sẻ trước lớp.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét- tuyên dương.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Gv yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính.
- HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- Chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét- tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV yêu cầu tìm số thích hợp với hình có dấu “?”
- HS làm bài rồi chữa bài.
- Chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán yêu cầu làm gì?
- GV YC HS nêu cách làm.
- HS làm bài và chữa bài.
- GV chấm vở.
- HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 5:

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán yêu cầu làm gì?
- Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì?
- HS làm vở- Chấm chéo.
- GV chấm vở.

- 2-3 HS trả lời.

- HS làm bài.
- HS nêu lại cách đặt tính.

- Chia sẻ

- 1-2 HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS nêu

- HS đổi vở chữa bài.

- HS chia sẻ.

- HS trả lời.

- 1-2 HS trả lời.

- HS nêu cách thực hiện.

- HS chữa bài.

- HS chia sẻ.

- 1-2 HS trả lời.

- HS trả lời.

- HS trả lời: Tính lần lượt từ trái sang phải.

- HS làm và đổi vở chữa bài.

- HS chia sẻ.

- 1-2 HS trả lời.

- 1-2 HS trả lời.

- 2-3 HS nêu bài toán: Trường Lê Lợi trồng: 264 cây, trường Nguyễn Trãi trồng 229 cây. Hỏi số cây cả hai trường? (phép cộng).

- HS chấm chéo.

- HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ.
---	---

Chiều:

Tiết 5: Tự nhiên và xã hội

LUYỆN TẬP ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết được một số việc làm để ứng phó với thiên tai.
- Biết cách nhận xét và xử lý tình huống khi gặp thiên tai.
- Rèn luyện kỹ năng ứng phó với thiên tai.

*** Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Giúp học sinh yêu thiên nhiên và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên để phòng tránh thiên tai xảy ra.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên :

- Bài giảng điện tử (tranh ảnh bài 30, video về thiên tai sưu tầm...)
- Dụng cụ trò chơi củng cố.

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa.

III. Hoạt động dạy và học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Kiểm tra: - Học sinh múa hát ca nhạc 2. Bài mới: 2.1. Khởi động: - Giáo viên tổ chức trò chơi “ Giúp thỏ về nhà” (lồng ghép kiểm tra bài cũ) - Giáo viên phổ biến luật chơi : Trên đường trở về nhà Thỏ Con gặp rất nhiều tình huống xấu về thiên tai. Mỗi tình huống sẽ gồm 1 câu hỏi liên quan đến thiên tai đó. Học sinh hãy trả lời để giúp thỏ vượt qua các thiên tai trở về nhà an toàn. 2.2. Khám phá: <i>* Giới thiệu bài:</i> - Chiếu hình ảnh SGK, hỏi : + Hình bên mô tả những thiệt hại do thiên tai nào gây ra ?	- Thực hiện : - Lắng nghe và tham gia trò chơi. - Thảo luận nhóm đôi, nhận xét theo yêu cầu giáo viên.

+ Theo em, chúng ta cần làm gì để ứng phó với thiên tai đó ? - Giáo viên dẫn dắt vào bài mới : Bài 30 “ Luyện tập ứng phó với thiên ” * Hoạt động 2 : Những cách xử lý tình huống khi gặp thiên tai: - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát tranh 7 ,8 ,9 ,10 trang 113 SGK: + Quan sát và cho biết các bạn trong mỗi hình sau đang gặp thiên tai nào? + Nhận xét cách xử lý của các bạn trong mỗi hình đó? (yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 2 trong 3 phút) - Giáo viên gọi các nhóm nêu tình huống và nhận xét. - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung. - Giáo viên nhận xét, bổ sung, chốt đáp án. 3. Củng cố : - Giáo viên nhận xét tiết học, tuyên dương học sinh.	- Đọc thông tin hướng dẫn. - Học sinh trả lời - Thảo luận, xử lý tình huống - Lắng nghe, thực hiện.
--	---

Tiết 6: Tiếng Việt (Bổ sung)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Khám phá đáy biển ở Trường Sa

2. Năng lực:

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.

3. Phẩm chất:

- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: GV yêu cầu HS - Hãy nói những điều em biết về biển.	- HS nói theo hiểu biết - Những điều em biết về biển: Biển là một vùng nước mặn rộng lớn, nối liền

2. HDHS làm bài tập Bài 1: Vẽ đẹp của những loài cá được miêu tả như thế nào trong bài đọc? - GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV mời HS trả lời . ? Ngoài vẻ đẹp của những loài cá, biển Trường Sa còn có vẻ đẹp gì tạo nên một bức tranh khổng lồ và như những tòa lâu đài trong truyện cổ tích? - GV nhận xét, tuyên dương Bài 2: Sau bài học, em biết thêm điều gì về biển ở Trường Sa? - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi 1-2 HS trả lời - GV gọi HS nhận xét ? Em học được điều gì từ câu chuyện? - GV nhận xét, tuyên dương Bài 3: Đánh dấu ✓ vào ô trống dưới các từ chỉ đặc điểm. - GV gọi HS đọc yêu cầu + BT yêu cầu gì? ? Những từ như thế nào được gọi là từ chỉ đặc điểm? - GV mời HS trả lời - GV gọi HS nhận xét - GV cho hs tìm thêm những từ chỉ đặc điểm khác - GV nhận xét, tuyên dương Bài 4: Đặt một câu với từ vừa chọn ở bài tập 3.	các đại dương với nhau. Dưới biển có rất nhiều loài cá, san hô, rong biển,... - 1 HS đọc - HS trả lời + <i>Vẻ đẹp của những loài cá được miêu tả: cá đủ màu sắc, dày đặc hàng trăm con, rực rỡ và lạ mắt, tạo nên một tấm thảm hoa di động.</i> - HS trả lời: + <i>Ngoài vẻ đẹp của những loài cá, biển Trường Sa còn có san hô dưới đáy biển được so sánh với:</i> <i>.Bức tranh khổng lồ</i> <i>.Những tòa lâu đài trong truyện cổ tích</i> - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu - HS trả lời : + <i>Sau bài học, em biết thêm về biển Trường Sa có nhiều cảnh đẹp kỳ thú, rực rỡ với hàng nghìn loài vật sống dưới biển.</i> - HS nhận xét, đối chiếu vở kiểm tra. - HS trả lời - HS đọc yêu cầu - HS trả lời - HS trả lời - HS hoàn thành bảng vào VBT + <i>Từ ngữ chỉ đặc điểm: rực rỡ, khổng lồ, đẹp</i> - HS nhận xét, đối chiếu vở kiểm tra.
---	---

- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi 1-2 HS trả lời + BT yêu cầu gì? - GV chữa bài + Khi viết câu lưu ý điều gì? - GV nhận xét, nhắc nhở học sinh về nhà luyện tự đặt câu. 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	- HS đọc yêu cầu + Bài tập yêu cầu đặt một câu với từ vừa chọn ở bài tập 3 - HS làm bài vào VBT, nhiều hs đọc câu trả lời. + <i>Bông hoa này rất đẹp.</i> - HS nhận xét - HS lắng nghe
---	--

Thứ Sáu ngày 9 tháng 5 năm 2025

Sáng:

Tiết 1 + 2: Tiếng Việt

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ SỰ VIỆC CHÚNG KIẾN, THAM GIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 4-5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè)
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một số truyện dân gian yêu thích theo chủ đề.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu.
- Biết bày tỏ cảm xúc của mình về buổi đi chơi với người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối : * Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học. * Phương pháp: Vận động múa, hát * Tổ chức hoạt động: - HS hát 2. Dạy bài mới: * Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Mọi người đang ở đâu?	- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời:

+ Cảnh vật nơi đó có gì đẹp? + Mỗi người đang làm gì? + Theo em, cảm xúc của mọi người như thế nào? - HDHS hỏi và đáp theo nhóm đôi - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2: - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.64. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. * Hoạt động 2: Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1,2 - Giới thiệu cho học sinh một số truyện dân gian Việt Nam phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi. - Gv hướng dẫn học sinh cách đọc truyện và nắm bắt thông tin về câu chuyện: Tên truyện dân gian đó là gì? Em thích nhất nhân vật/sự việc nào trong truyện? - Tổ chức cho HS tìm đọc một truyện dân gian mình thích - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - HS tìm đọc truyện dân gian ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ
--	--

Tiết 3: Toán

LUYỆN TẬP/120

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).

- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.
- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, máy soi.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối: * Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học mới * Phương pháp: Vận động múa hát * Cách tiến hành: - HS hát 2. Dạy bài mới: * Mục tiêu: - So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho. - Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000. * Phương pháp: Thuyết trình - Vận dụng * Tổ chức hoạt động: Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài. - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - HS chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?	- HS hát - 2-3 HS trả lời. - HS làm bài. - HS nêu lại cách đặt tính. - Chia sẻ - 1-2 HS trả lời.

- Gv yêu cầu HS nêu cách thực hiện một số phép tính. - HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét- tuyên dương. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu tìm số thích hợp với hình có dấu “?” - HS làm bài rồi chữa bài. - Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 4:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - GV YC HS nêu cách làm. - HS làm bài và chữa bài. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 5:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì, hỏi gì, phải làm phép tính gì? - HS làm vở- Chấm chéo. - GV chấm vở. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- HS trả lời. - HS nêu - HS đổi vở chữa bài. - HS chia sẻ. - HS trả lời. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu cách thực hiện. - HS chữa bài. - HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời: Tính lần lượt từ trái sang phải. - HS làm và đổi vở chữa bài. - HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS nêu bài toán: Trường Lê Lợi trồng: 264 cây, trường Nguyễn Trãi trồng 229 cây. Hỏi số cây cả hai trường? (phép cộng). - HS chấm chéo. - HS chia sẻ.
--	---

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

SINH HOẠT LỚP

THỰC HÀNH SỬ DỤNG AN TOÀN DỤNG CỤ LAO ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Sơ kết tuần:

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.
- Rèn cho HS thói quen thực hiện nề nếp theo quy định.
- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

*** Hoạt động trải nghiệm:**

- Củng cố kỹ năng sử dụng dụng cụ lao động an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Các dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động và không gian hoạt động.

- Dụng cụ xới đất, xẻng, găng tay khẩu trang, kéo, bình tưới nước,... để làm việc ở vườn trường.

- Rổ, rá, dao không quá sắc,... để làm việc ở bếp.

* HS: SGK, Khăn lau, giẻ lau, khẩu trang, găng tay nhựa để lau bụi giá sách, kệ sách ở thư viện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động Tổng kết tuần. a. Sơ kết tuần 33: - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần. - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. * Ưu điểm: * Tồn tại b. Phương hướng tuần 34: - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra. - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt 2. Hoạt động trải nghiệm. a. Thực hành sử dụng an toàn dụng cụ lao động ở sân trường hoặc vườn trường dưới sự hướng dẫn của thầy cô. - GV lựa chọn các dụng cụ lao động phù hợp với trường lớp. Ví dụ: + dùng bình nước tưới cây, găng tay khi nhổ cỏ làm việc ở công trình măng non của lớp mình. + dùng chổi quét sân, dùng xẻng hót rác, khẩu trang tránh bụi nếu làm việc ở sân	- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp. - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 34. - HS chia tổ - Nhận dụng cụ lao động và về khu vực nhóm được phân công thực hiện

trường. + dùng giẻ lau, xô nước để lau bụi giá sách, kệ sách trong thư viện. - GV lựa chọn không gian hoạt động. - Phân công công việc cụ thể cho từng tổ. - Hướng dẫn và kiểm tra thao tác sử dụng dụng cụ lao động của HS - Quan sát và hỗ trợ điều chỉnh thao tác trong quá trình HS thực hiện hành động - Đề nghị HS dọn dẹp sạch sẽ địa điểm lao động và cất dụng cụ lao động vào đúng nơi quy định Kết luận: Cần học cách sử dụng an toàn các dụng cụ lao động, cũng như cách cất giữ đúng chỗ để bảo vệ bản thân và người khác. - Cùng nhận xét về kết quả lao động, kỹ năng sử dụng dụng cụ lao động an toàn của từng nhóm, tổ HS. - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà cùng bố mẹ quy định chỗ cất các dụng cụ lao động. <i>b. Hoạt động nhóm:</i> - GV hướng dẫn HS tự vẽ hoặc cắt dán hình vòng tròn, bông hoa vào cuối các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề (làm trong vở hoặc tờ giấy thu hoạch). - Khen ngợi, đánh giá. 3. Cam kết hành động. - GV gợi ý HS về nhà nhờ bố mẹ chỉ rõ những dụng cụ lao động nào có trong gia đình mà em chưa được phép sử dụng.	- HS báo cáo kết quả sau thực hiện.
--	--

Chiều:

Tiết 5: Tiếng Việt (Bổ sung)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Khám phá đáy biển ở Trường Sa

2. Năng lực:

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được các sinh vật, các sự vật được nói đến trong bài.

3. Phẩm chất:

- Biết yêu quý những cảnh vật thiên nhiên của đất nước, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: GV yêu cầu HS - Hãy nói những điều em biết về biển. 2. HDHS làm bài tập Bài 6: Chọn a hoặc b b)Viết từ ngữ có chứa <i>in</i> hoặc <i>inh</i> dưới mỗi hình +BT yêu cầu gì? -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét - GV cho hs tìm thêm những từ có chứa vần <i>in</i> và <i>inh</i> - GV nhận xét , kết luận Bài 7: Viết tên loài vật dưới mỗi hình - GV cho HS nêu yêu cầu - Gọi 3 HS lên bảng dán thẻ từ vào đúng tên gọi của con vật - YC HS làm bài ?Hãy nêu môi trường sống của những loài vật em vừa kể tên. - GV nhận xét, hỏi: +Hãy kể tên một số loài vật khác sống ở biển mà em biết? -GV nhận xét, tuyên dương Bài 8: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo câu nêu hoạt động. -GV yêu cầu HS đọc đề bài ? Thế nào là từ chỉ hoạt động? - HD nối từ ngữ ở cột A với những từ ngữ ở cột B phù hợp để tạo câu nêu hoạt động. - Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương Bài 9: Điền dấu phẩy hoặc dấu chấm	- HS nói theo hiểu biết - Những điều em biết về biển: Biển là một vùng nước mặn rộng lớn, nối liền các đại dương với nhau. Dưới biển có rất nhiều loài cá, san hô, rong biển,... - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS làm vào vở BT - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu - HS trả lời - HS làm vào vở bài tập + <i>Cả một thế giới sinh động, rục rờ đang chuyển động dưới đáy biển. Cá hề, cá ngựa, mực ống, tôm, cua len lỏi giữa rừng san hô. Chú rùa biển thân hình kền kền đang lững lờ bơi giữa đám sinh vật đủ màu.</i> - HS nhận xét - HS đọc yêu cầu đề bài . - HS trả lời theo ý của mình.

vào ô trống. - Gọi hs đọc yêu cầu bài ?Khi nào ta dùng dấu chấm? Khi nào ta dùng dấu phẩy? - Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương 3. Củng cố, dặn dò: - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	
--	--

Tiết 7: Toán (Bổ sung)
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100; thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu cộng, trừ.
- Giải được bài toán dạng trắc nghiệm lựa chọn; giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp và hợp tác.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất:

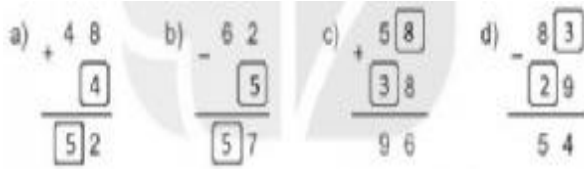
- Hình thành phẩm chất nhân ái

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV cho HS hát. 2. HDHS làm bài tập Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Trong bài có 4 phần nhiệm vụ của các em sẽ thực hiện đọc kĩ bài, tính toán cẩn thận để tìm ra kết quả sau đó chọn đáp án đúng nhất để khoanh tròn. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng.	- HS hát tập thể - HS đọc - HS lắng nghe - HS làm bài - HS chữa bài Đáp án: a, A b, B c, C d, B

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV hướng dẫn HS hỏi: Vì sao câu a bạn không chọn đáp án B,C,D - GV nhận xét, tuyên dương Bài 2: Viết chữ số thích hợp vào ô trống - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. <i>Gv chốt: Để điền được số đúng ta thực hiện tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp.</i> Bài 3: >; <; =? - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS Làm việc theo nhóm đôi - GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV YC HS nêu cách thực hiện so sánh các số. - Nhận xét, tuyên dương. - <i>GV chốt lại các bước thực hiện so sánh các số.</i> Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì? - Bài toán cho biết gì, hỏi gì? + Muốn biết Mai cân nặng hơn Mi bao nhiêu kg ta làm thế nào? - HS làm vở- Chấm chéo. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 5: Số? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán yêu cầu làm gì?	- Vì 3 câu đó không cho kết quả đúng. - HS đọc yêu cầu  - HS đọc yêu cầu - 2 đội lên tham gia trò chơi - HS đọc - HS làm bài vào vở $56 > 34 + 19 \qquad 94 - 27 < 48 + 25$ $36 = 82 - 46 \qquad 48 + 45 > 94 - 5$ - HS trả lời: Ta thực hiện qua 3 bước: + B1: Thực hiện phép tính + B2: So sánh + B3: Điền dấu. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS bài toán cho biết: Mai cân nặng 25kg, Mi cân nặng 16kg - Bài toán hỏi Mai cân nặng hơn Mi bao nhiêu kg? - Ta lấy số cân nặng của Mai trừ đi số cân nặng của Mi - HS làm bài vào vở- đổi chấm chéo. - HS chia sẻ. - HS đọc - HS trả lời

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- GV hướng dẫn HS cách làm bài - HS làm vở- Chấm chéo. - HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	- HS chia sẻ bài.

**Ký duyệt của
Phó Hiệu trưởng:**

Trần Thị Kim Anh

Vĩnh An, ngày 2 tháng 5 năm 2025

Người thực hiện



Phùng Thị Thanh